UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2367 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 13 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động bị ngừng việc do cách ly y tế để phòng, chống Covid-19 trên địa bàn huyện Chơn Thành (đợt 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 2880/UBND-KGVX ngày 27 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền ban hành quyết định hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của UBND huyện Chơn Thành tại Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1693 /TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động bị ngừng việc do cách ly y tế để phòng, chống Covid-19 trên địa bàn huyện Chơn Thành (đợt 5), cụ thể như sau:

- Tổng số người UBND huyện Chơn Thành đề nghị hỗ trợ: 39 người

- Tổng số người được hỗ trợ sau khi thẩm định: 39 người (trong đó: 09 trường hợp nuôi 01 con nhỏ/người; số người lao động còn lại là 30 người).

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP tỉnh, các Phòng;
- Lưu VT, KGVX.

TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Huỳnh Thị Thùy Trang

Mẫu số 6b

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO CÁCH LY Y TẾ KHÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19, HUYỆN CHƠN THÀNH (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 13 /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Số CMT/ Thẻ CCCD	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại HĐLĐ	Số sổ BHXH	Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Thông tin về đối tượng hỗ trợ bổ sung					Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của NLĐ nhận hỗ trợ (Tên TK, số TK, ngân hàng)	Ghi chú
							Đang mang thai	Thông tin của con dưới 06 tuổi		Thông tin của vợ hoặc chồng				
								Họ tên	Năm sinh	Họ tên	Số CMT/ Thẻ CCCD			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I. Công ty TNHH Rui Feng, KCN Chơn Thành 1												**3.000.000**		
1	Trần Quang Phú	285363231	Xưởng 1	Hợp đồng xác định thời hạn	7015007453	06/07/2021-26/07/2021		Trần Quang Đăng	2019	Nguyễn Thị Kim Liên	070194002113	2.000.000	Trần Quang Phú, STK 65310000783373, BIDV	QĐ số 1973/QĐ-BCĐ ngày 24/08/2021 UBND Minh Thành
2	Trịnh Duy Quyết	187778951	Xưởng 2	Hợp đồng xác định thời hạn	4017435441	11/07/2021-24/07/2021						1.000.000	Trịnh Duy Quyết, STK 65310000817926, BIDV	Giấy xác nhận hoàn thành cách ly ngày 24/07/2021 UBND xã Trừ Văn Thố (Bình Dương)
II. Công ty TNHH Leoch Super Power Việt Nam, KCN Becamex Bình Phước												**43.000.000**		
1	Nguyễn Văn Thanh	291174985	Bảng Đúc	Không xác định thời hạn	7214015532	16/07/2021 ~ 05/08/2021		Nguyễn Hoài Bảo Anh	2016	Lâm Thị Hằng	291129496	2.000.000	Nguyễn Văn Thanh STK 1041000057980 vietcombank	Số 287/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
2	Phan Hoàng Phúc	072099002227	Bảng Đúc	Xác định thời hạn 12 tháng	7221464778	15/07/2021 ~ 04/08/2021						1.000.000	Phan Hoàng Phúc, STK 0001014055260 vietcombank	Số 262/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND xã Tân Hòa

3	Nguyễn Văn Hải	290985831	Bảng Đúc	Xác định thời hạn 12 tháng	7221424422	17/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000	Nguyễn Văn Hải, STK 000101395634 6 vietcombank	Số 343/QĐ-UBND ngày 17/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
4	Trần Thị Quỳnh	113500565	Cắt Tấm	Xác định thời hạn 12 tháng	1720073569	04/07/2021 ~ 31/07/2021		Hồ Trần Hạo Thiên	08/8/2015	Hồ Duy Mộng	230588852	2.000.000	Trần Thị Quỳnh, STK 000101296548 8 vietcombank	Số 129/BCĐ ngày 05/07/2021 của Huyện Chơn Thành
5	Phan Thị Mộng Thu	285623180	Cắt Tấm	Xác định thời hạn 12 tháng	7016002467	07/07/2021 ~ 30/07/2021		Phan Ngọc Khánh An	18/3/2015	Đơn thân	trên 06 tuổi	1.000.000	Phan Thị Mộng Thu STK 000101994458 3 vietcombank	Số 275/QĐ-UBND ngày 08/07/2021 của UBND xã Minh Long
6	Hồ Ngọc Hải	285500087	Hợp Kim	Xác định thời hạn 12 tháng	7022212244	11/07/2021 ~ 01/08/2021		Hồ Ngọc Anh Thư	2018	Trần Thị Phương Linh	285639990	2.000.000	Hồ Ngọc Hải, STK 1013955895 vietcombank	Số 593/QĐ-UBND ngày 12/07/2021 của UBND xã Minh Hưng
7	Phạm Thị Lụa	230924911	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	6423014819	02/07/2021 ~ 22/07/2021						1.000.000	Phạm Thị Lụa, STK 000101429583 0 vietcombank Phạm Thị Lụa	Số 850/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND TT Chơn Thành
8	Lê Thị Nga	181944667	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7911415980	02/07/2021 ~ 22/07/2021						1.000.000	Lê Thị Nga, STK 000101979243 8 vietcombank	QĐ số 480/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành

9	Thạch Thị Diềm	084187001778	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7010003377	02/07/2021 ~ 22/07/2021						1.000.000	Thạch Thị Diềm. STK 000101484576 5 vietcombank	QĐ số 852/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND TT Chơn Thành
10	Nông Văn Dưỡng	095170471	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7516119698	02/07/2021 ~ 22/07/2021						1.000.000	Nông Văn Dưỡng STK 000101818265 5 vietcombank	QĐ số 487/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành
11	Nông Văn Bé	095256454	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7513193278	02/07/2021 ~ 22/07/2021		Nông Đức Huy	2018	Nông Thị Từ	006185005 183	2.000.000	Nông Văn Bé, STK 000101878072 5 vietcombank	Số 486/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành
12	Nguyễn Thị Kim Pha	285566153	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7021326205	02/07/2021 ~ 22/07/2021		Nguyễn Thị Ngọc Châu	2016	Nguyễn Văn Dễ	285311952	2.000.000	Nguyễn Thị Kim Pha. STK 000101778122 2 vietcombank	Số 476/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành
13	Nguyễn Thị Ngàn	187178721	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	4018920736	02/07/2021~2 2/07/2021						1.000.000	Nguyễn Thị Ngàn, STK 000101382112 6 vietcombank	Số 485/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành
14	Nông Văn Thìn	095150048	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7513198964	02/07/2021 ~ 21/07/2021						1.000.000	Nông Văn Thìn, STK 000102052634 7 vietcombank	Số 488/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành

15	Nông Sỹ Toa	095259980	Bao Bằng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7516161166	02/07/2021 ~ 21/07/2021						1.000.000	Nông Sỹ Toa, STK 000102072789 2 vietcombank	Số 475/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành
16	Lâm Thị Hằng	291129496	Đóng Gói A	Không xác định thời hạn	7221446939	17/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000	Lâm Thị Hằng, STK 104100005598 4 vietcombank	Số 338/QĐ-UBND ngày 17/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
17	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	285519550	Lắp Đặt CA	Xác định thời hạn 12 tháng	7016012788	04/07/2021 ~ 24/07/2021						1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Hạnh, STK 000101427678 0 vietcombank	Số 639/QĐ-UBND ngày 06/07/2021 của UBND xã Minh Thành
18	Trần Thị Thúy Giang	089302000106	Lắp Đặt CD	Xác định thời hạn 12 tháng	7221463045	16/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000	Trần Thị Thúy Giang, STK 000101474973 6 vietcombank	Số 292/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
19	Trần Thị Thúy Hằng	072300005538	Lắp Đặt CD	Xác định thời hạn 12 tháng	7221463044	16/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000	Trần Thị Thúy Hằng, 000101477924 6 vietcombank	QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
20	Tống Văn Tuấn	351920018	Lắp Đặt CE2	Xác định thời hạn 12 tháng	8922901361	16/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000		QĐ số 293/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa

21	Trịnh Thị Lành	285132054	Lắp Đặt CF	Xác định thời hạn 12 tháng	7021256789	07/07/2021 ~ 13/08/2021						1.000.000	Trịnh Thị Lành, STK 000101778022 0 vietcombank	Số 1291/BCĐ ngày 21/07/2021 của Huyện Chơn Thành
22	Trịnh Văn Ly	072098003837	Sạc Pin	Xác định thời hạn 12 tháng	7221406540	15/07/2021 ~ 04/08/2021						1.000.000	Trịnh Văn Ly, STK 000101819454 2 vietcombank	Số 275/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
23	Cao Minh Khương	245203481	Lắp Đặt CF	Xác định thời hạn 12 tháng	6721069340	07/07/2021 ~ 13/08/2021						1.000.000	Cao Minh Khương, STK 000101333081 2 vietcombank	Số 1291/BCĐ ngày 21/07/2021 của Huyện Chơn Thành
24	Trần Thị Tuyết	072196001556	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7222705298	16/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000	Trần Thị Tuyết, STK 1013807669 vietcombank	Số 283/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
25	Nguyễn Văn Thanh	072093005062	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7221442374	16/07/2021 ~ 05/08/2021		Nguyễn Khánh An	2019	Trần Thị Tuyết	072196001 556	2.000.000	Nguyễn Văn Thanh STK 1013970633 vietcombank	Số 284/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
26	Nguyễn Văn Lến	291030692	Sạc Pin	Xác định thời hạn 12 tháng	7022480623	16/07/2021 ~ 05/08/2021						1.000.000	Nguyễn Văn Lến STK 1017182406 vietcombank	Số 294/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
27	Cao Thị Lộc	072189004820	Sạc Pin	Xác định thời hạn 12 tháng	7214036040	15/07/2021 ~ 04/08/2021						1.000.000	Cao Thị Lộc STK 1013371012 vietcombank	Số 274/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND xã Tân Hòa

28	Trần Quốc Thạo	290775576	Sạc Pin	Xác định thời hạn 12 tháng	7221415437	15/07/2021 ~ 04/08/2021						1.000.000	Trần Quốc Thạo STK 1013379601 vietcombank	QĐ số 273/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
29	Trịnh Tấn Của	290811567	Bảng Đúc	Xác định thời hạn 12 tháng	7221393084	15/07/2021 ~04/08/2021						1.000.000	Trịnh Tấn Của STK 1013907152 vietcombank	QĐ số 276/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND xã Tân Hòa
30	Lương Thị Búa	186391787	Lắp Đặt CE	Xác định thời hạn 12 tháng	4016072018	08/07/2021 ~ 28/07/2021		Lê Thiên Phú	2018	Lê Văn Sáo	167387358	2.000.000	Lương Thị Búa STK 000101484581 0 vietcombank	QĐ số 1248/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND xã Minh Thành
31	Lê Văn An	351977224	Hợp Kim	Xác định thời hạn 12 tháng	7412019819	07/07/2021 ~ 27/07/2021						1.000.000	Lê Văn An STK 000101296392 4 vietcombank	QĐ số 1146/QĐ-UBND ngày 12/07/2021 của UBND xã Minh Thành
32	Nông Thị Kiều	080482018	Bao Bảng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	0420381681	02/07/2021 ~ 22/07/2021						1.000.000	Nông Thị Kiều, STK 000101429514 5 vietcombank	QĐ số 479/QĐ-UBND ngày 03/07/2021 của UBND xã Minh Thành
33	Trương Thị Thanh Thúy	285623375	Tổng hợp	Xác định thời hạn 12 tháng	7011010557	04/07/2021 ~ 24/07/2021		Trần Minh Triết	2016	Trần Xuân Hiền	285620099	2.000.000	Trương Thị Thanh Thúy, STK 1021410149 vietcombank	QĐ số 685/QĐ-UBND ngày 06/07/2021 của UBND xã Minh Thành
34	Trần Ngọc Kiểng	341368268	Hợp Kim	Xác định thời hạn 12 tháng	8223713166	12/07/2021 ~ 01/08/2021						1.000.000	Trần Ngọc Kiểng STK 000101296440 4 Vietcombank	QĐ số 183/QĐ-UBND ngày 18/07/2021 của UBND huyện Chơn Thành (F1)

35	Thị Đơn	285724523	Bao Bằng 2	Xác định thời hạn 12 tháng	7016018590	02/07/2021 ~ 29/07/2021						1.000.000	Thị Đơn STK 000101776164 4 Vietcombank	QĐ số 173/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND huyện Chơn Thành (F1)
III. Chi nhánh Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An, xã Minh Hưng (Ngoài KCN)												**2.000.000**		
1	Phạm Khánh Hà	271831272	Tổ cơ điện	Không xác định thời hạn	7008002054	02/07/2021 21/07/2021						1.000.000	Phạm Khánh Hà, Stk: 050052935064 –Sacombank CN Chơn Thành	QĐ số 489/QĐ-UBND xã Minh Thành ngày 03/07/2021
2	Nguyễn Phụng	285352937	Tổ bảo vệ	Không xác định thời hạn	7015005272	01/07/2021 15/07/2021						1.000.000	Nguyễn Phụng, Stk: 050052931409 - Sacombank CN Chơn Thành	QĐ số 243/QĐ-UBND xã Minh Hưng ngày 02/07/2021
Tổng cộng (I+II+III): 39 người												**48.000.000**		

(Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng)